

KẾ HOẠCH DẪN TÀU

Tất cả các khu vực - Ngày :08-02-2025

Số TT	POB	Tên Tàu	Quốc tịch	Tổng dung tích (GRT)	Chiều dài lớn nhất (LOA)	Vị trí tàu đang neo đậu	Vị trí dự kiến dẫn đến	Hoa tiêu dẫn tàu		Họ tên hoa tiêu thực tập	Ghi chú
								Họ tên	Hạng hoa tiêu		
1	01:00	Khu vực Đà Nẵng MORNING VINAFCO	VIET NAM	6.251	115	P/S	TS3	Phùng Tấn Sáu	NH		
2	05:00	ORIENT KING	PANAMA	9.943	119	P/S	TS1B	Phạm Quốc Dân	NH		
3	08:30	MORNING VINAFCO	VIET NAM	6.251	115	TS3	P/S	Phạm Tấn Dũng	NH		
4	10:00	TRỌNG TRUNG 09	VIET NAM	1.947	90	K83 LC	P/S	Bùi Hữu Hiếu	H3		
5	14:30	MERCURY	HONG KONG	7.633	113	P/S	TS2B	Đặng Văn Diện	NH		
6	15:30	HAIAN LINK	VIỆT NAM	12.559	147	P/S	TS3	Hoàng Việt	NH		
7	16:30	YM HAWK	TAIWAN	15.167	169	P/S	TS4	Phạm Quốc Dân	NH		
8	07:00	Khu vực Quảng Nam TRUONG HAI STAR 3	VIET NAM	6.704	133	P/S	Tam Hiệp	Hồ Quang Tùng	H1		
9	16:00	HONG LI HAI YANG	PANAMA	10.286	140	Tam Hiệp	P/S	Hồ Quang Tùng	H1		
10	19:30	TRUONG HAI STAR 3	VIET NAM	6.704	133	Tam Hiệp	P/S	Hồ Quang Tùng	H1		
11	05:30	Khu Vực Quảng Ngãi HÀ THẢO 27	VIET NAM	1.599	82	J4	P/S	Đỗ Văn Lợi	NH		
12	07:00	CRYSTAL PIONEER	CAYMAN ISLANDS	49.720	210	Hào Hưng	P/S	Đỗ Văn Lợi	NH		
13	10:30	VIỆT HƯNG 09	VIET NAM	1.742	88	P/S	J4	Phan Minh Cảnh	NH		
14	11:30	LONG PHU 20	VIET NAM	5.379	112	J1	P/S	Phan Minh Cảnh	NH		
15	12:00	TRƯỜNG AN 126	VIET NAM	2.702	95	Hòa Phát 7	Khu neo Dung Quat	Huỳnh Tấn Thiện	NH		
16	12:30	FUBAO	PANAMA	27.985	190	P/S	Hòa Phát 6	Phan Minh Cảnh	NH		
17	13:00	HAO HUNG 66	PANAMA	30.146	175	P/S	Hào Hưng	Huỳnh Tấn Thiện	NH	Hồ Quang Tùng	
18	13:00	NHA BÈ 11	VIET NAM	4.552	109	J3	P/S	Lê Trần Khánh Hiệp	H3	Đặng Xuân Quỳnh	
19	14:00	HONG DUC 01	VIET NAM	4.688	110	P/S	J3	Lê Trần Khánh Hiệp	H3	Đặng Xuân Quỳnh	
20	20:00	VIỆT HƯNG 09	VIET NAM	1.742	88	J4	P/S	Lê Trần Khánh Hiệp	H3		
21	22:00	VIỆT THUẬN QN-01	VIET NAM	2.790	80	Hòa Phát 5	P/S	Lê Trần Khánh Hiệp	H3		

Đà Nẵng, Ngày 9 tháng 2 năm 2025
TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG HOA TIÊU- PHƯƠNG TIỆN

